

Số 2223/TCHQ - KTTT
V/v gia hạn và hoàn nhanh thuế GTGT
đối với TSCĐ nhập khẩu

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2010

Kính gửi: Vụ Chính sách Thuế

Tổng cục Hải quan nhận được công văn ngày 21/4/2010 của Vụ Chính sách Thuế đề nghị tham gia dự thảo Thông tư hướng dẫn thủ tục gia hạn và hoàn nhanh thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định (TSCĐ). Tổng cục Hải quan có ý kiến tham gia như sau:

1. Tại công văn số 3468/BTC-CST ngày 22/3/2010, Bộ Tài chính trình TTCP: “cho phép gia hạn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo TSCĐ trong thời gian là 02 tháng”. Theo Luật thuế GTGT trước 1/1/2009 thì đây là những hàng hoá thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (không bao gồm có nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ). Do đó, đề nghị Thông tư hướng dẫn thực hiện thủ tục gia hạn không áp dụng đối với nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ.

Tuy nhiên, Thông tư 205/2009/TT-BTC ngày 26/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hoàn thuế GTGT đối với cả nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ. Vì vậy, nếu ban hành Thông tư thay thế Thông tư 205/2009/TT-BTC thì đề nghị Vụ Chính sách Thuế trình Bộ rõ về vấn đề này và hướng dẫn cụ thể vì nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để phục vụ sản xuất của dự án chứ không tạo tài sản cố định.

2. Dự thảo Thông tư quy định việc gia hạn nộp thuế GTGT và thông quan không phụ thuộc vào tình trạng nợ các loại thuế khâu nhập khẩu (gia hạn nộp thuế và thông quan không có điều kiện) là chưa phù hợp; vì gia hạn nộp thuế mà không có điều kiện trong khi thời hạn nộp thuế GTGT đối với hàng hoá nhập khẩu là 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 42 Luật Quản lý thuế sẽ tạo ra sự bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp và dễ xảy ra tình trạng nợ thuế dây dưa khó đòi.

Để thực hiện thống nhất, tránh dây dưa nợ thuế và tạo sự bình đẳng đối với các doanh nghiệp khác, đề nghị các đối tượng được gia hạn nộp thuế theo Thông tư này cũng phải đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 42 Luật Quản lý thuế. Ngoài ra, để thống nhất với từ ngữ quy định về thời hạn nộp thuế tại Luật Quản lý thuế, đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp và cơ quan hải quan dễ tính ngày phải nộp thuế, tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo, đề nghị thay thế cụm từ “...thời gian tối đa là 02 tháng.” bằng cụm từ “...thời gian tối đa là 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.”

3. Về hồ sơ gia hạn nộp thuế: Phạm vi áp dụng gia hạn nộp thuế là cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư hoặc cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ... nhập khẩu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để tạo tài sản cố định; Danh mục hàng hoá được gia hạn có thể rất lớn, bao gồm nhiều hợp đồng, nhiều tờ khai khác nhau; do vậy để đảm bảo thủ tục, hồ sơ được chặt chẽ, thực hiện đúng quy định, người nộp thuế phải đăng ký Danh mục hàng hoá nhập khẩu để nghị gia hạn và xuất trình hồ sơ gia hạn tương tự như đăng ký Danh mục hàng hoá nhập khẩu được miễn thuế, hồ sơ thủ tục miễn thuế quy định tại Điều 101, 102 Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính.

4. Về hiệu lực thi hành: Theo thông lệ là 45 ngày kể từ ngày ký. Tuy nhiên, theo Luật hải quan thì ngày tính thuế là ngày đăng ký tờ khai hải quan, thời hạn nộp thuế cũng tính từ ngày đăng ký tờ khai hải quan, do đó đề thực hiện thống nhất, đề nghị áp dụng gia hạn nộp thuế 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp thuế áp dụng đối với các tờ khai đăng ký từ ngày... tháng ...năm.

Trên đây là một số ý kiến tham gia của Tổng cục Hải quan, kính chuyển Vụ Chính sách Thuế tham khảo./..

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTTT(3).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Cảnh